

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 06-3-2019
V/v ly hôn giữa anh M và chị Q

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Tăng

Các thẩm phán: Bà Lương Hải Yến

Bà Đỗ Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh – Thư ký Tòa án

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình: Bà Nguyễn Thị Minh Hồng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 06 tháng 3 năm 2019 tại phòng xét xử - Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2019/TLPT-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Do bản án sơ thẩm số 59/2018/HNGĐ-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Thái Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 16/2019/QĐ - PT ngày 19/02/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đào Quang M – sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn Y, xã N, huyện D, tỉnh Hà Nam

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Q – sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu Đ, thị trấn Th, huyện K, tỉnh Thái Bình

Người kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Q là bị đơn

(Anh M, chị Q có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – anh Đào Quang M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Q kết hôn trên cơ sở tự

nguyện, có đăng ký hết hôn tại UBND (viết tắt là UBND) thị trấn Th, huyện K, tỉnh Thái Bình vào ngày 28/11/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng bất đồng trong việc phát triển kinh tế cũng như tính cách không hợp nhau. Tháng 8/2015 vợ chồng sống ly thân, anh về nhà bố mẹ đẻ tại xã N, huyện D, tỉnh Hà Nam sinh sống còn chị Q sống tại thị trấn Th, huyện K, tỉnh Thái Bình. Năm 2017 anh đã làm đơn xin ly hôn chị Q tại Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Thái Bình, tại bản án số 26/2017/HNGĐ-ST ngày 25/5/2017 đã xử bác đơn ly hôn của anh đối với chị Q. Đến nay xác định vợ chồng không thể quay về đoàn tụ với nhau được nữa nên anh làm đơn xin ly hôn chị Q để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đào An Kh sinh ngày 19/11/2012. Ly hôn anh nhường quyền nuôi con cho chị Q và cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Hai vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ.

Về án phí: Anh M chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Q trình bày: Về hôn nhân, chị và anh Đào Quang M kết hôn cùng nhau do hai bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Th, huyện K, tỉnh Thái Bình vào ngày 28/11/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, không có mâu thuẫn. Nay anh M cương quyết xin ly hôn, chị nhất trí ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Đào Quang M có 01 con chung là Đào An Kh, sinh ngày 19/11/2012, hiện đang do chị nuôi dưỡng. Nếu ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi con, chị yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị 1.700.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị yêu cầu anh M hỗ trợ tiền cấp dưỡng nuôi con và tiền khám chữa bệnh cho con Kh cùng chị từ tháng 8/2015 đến tháng 8/2018 với số tiền là 54.000.000 đồng.

Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa anh M, chị Q thỏa thuận: Nếu ly hôn đặt ra giải quyết anh M nhường quyền nuôi con cho chị Q và anh M cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Q mỗi tháng 1.700.000 đồng/tháng cho tới khi con chung đủ 18 tuổi. Anh M hỗ trợ tiền cấp dưỡng nuôi con và trợ cấp khó khăn một lần cho chị Q thời điểm từ tháng 8/2015 đến tháng 8/2018 với số tiền là 54.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Chị và anh M không có tài sản chung, không vay nợ ai,

nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản án sơ thẩm số 59/2018/HNGĐ-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Thái Bình đã áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 1 Điều 228 BLTTDS; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83; Điều 115 Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con chung của anh Đào Quang M đối với chị Nguyễn Thị Q.

Về hôn nhân: Xử cho anh Đào Quang M được ly hôn chị Nguyễn Thị Q.

Về nuôi con chung: Giao con chung Đào An Kh sinh ngày 19/11/2012 cho chị Nguyễn Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đào Quang M phải góp cấp dưỡng nuôi con Kh cùng chị Q mỗi tháng 1.700.000 đồng/1 tháng kể từ tháng 12/2018 đến khi con K đủ 18 tuổi. Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Chấp nhận sự tự nguyện của anh Đào Quang M trợ cấp khó khăn một lần cho chị Nguyễn Thị Q là 54.000.000 đồng (năm mươi tư triệu đồng).

Về chia tài sản: Anh Đào Quang M và chị Nguyễn Thị Q không có tài sản chung, nên không xem xét giải quyết.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, thông báo quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/12/2018 chị Nguyễn Thị Q kháng cáo không đồng ý ly hôn với anh Đào Quang M do anh M không thực hiện đúng cam kết trước ly hôn với chị về việc thanh toán tiền khám chữa bệnh cho con như đã thỏa thuận.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Nguyễn Thị Q vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Chỉ khi nào anh M thanh toán hết 54.000.000 đồng (năm mươi tư triệu đồng) tiền hỗ trợ cho chị thì chị mới đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn anh Đào Quang M trình bày: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị Q đã trầm trọng, không thể hàn gắn nên anh mới quyết định làm đơn xin ly hôn chị Q. Về số tiền trợ cấp một lần cho chị Q, anh sẽ trả cho chị Q.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã kết luận quá trình thực hiện tố tụng của Hội đồng xét xử, các đương sự đảm bảo đúng pháp luật và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không

chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị Q, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của chị Nguyễn Thị Q đã nộp trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, cần chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị Q thấy: Anh M và chị Q đã mâu thuẫn và sống ly thân từ nhiều năm nay, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng trong việc làm ăn cũng như tính tình không hợp. Anh M không chấp nhận ở rể, còn chị Q cũng không chấp nhận về sống ở quê chồng vì vậy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng. Kể từ thời điểm Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Thái Bình bác đơn xin ly hôn của anh M đối với chị Q đến nay thì tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện, các bên không có giải pháp nào để trở về đoàn tụ, vợ chồng vẫn sống ly thân, không quan tâm chăm sóc đến nhau nữa. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh M và chị Q đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, án sơ thẩm xử cho anh M được ly hôn chị Q là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về số tiền 54.000.000 đồng anh M tự nguyện hỗ trợ cho chị Q một lần, xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự, cần chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị Q không được chấp nhận, nên chị Nguyễn Thị Q phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 58, khoản 1, 3 Điều 81, các Điều 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị Q
2. Xử giữ nguyên bản án số 59/2018/HNGĐ-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đào Quang M được ly hôn chị Nguyễn Thị Q.

- Về nuôi con chung: Giao con chung Đào An Kh sinh ngày 19/11/2012 cho chị Nguyễn Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đào Quang M phải góp cấp dưỡng nuôi con Kh cùng chị Q mỗi tháng 1.700.000 đồng/1 tháng kể từ tháng 12/2018 đến khi con Kh đủ 18 tuổi. Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Chấp nhận sự tự nguyện của anh Đào Quang M về việc: Anh M có nghĩa vụ thanh toán một lần (Tiền hỗ trợ nuôi con và chữa bệnh cho con từ tháng 8/2015 đến tháng 8/2018) cho chị Nguyễn Thị Q là 54.000.000 đồng (năm mươi tư triệu đồng).

Về chia tài sản: Anh Đào Quang M và chị Nguyễn Thị Q không có tài sản chung, nên không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Nguyễn Thị Q nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 0001178 ngày 10/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí. Đối trừ nghĩa vụ, chị Nguyễn Thị Q đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

-VKSND tỉnh Thái Bình

-TAND huyện K

-Chi cục THA huyện K

-Các đương sự

-Lưu Hồ sơ vụ án

-Lưu HCTP

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đỗ Mạnh Tăng

